TỈNH UỶ LÀO CAI *	ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Số **130**-KH/TU	*Lào Cai, ngày 21 tháng 9 năm 2026*

KẾ HOẠCH
thực hiện Kết luận số 83-KL/TW ngày 08/8/2026 của Bộ Chính trị về phát triển công nghiệp vật liệu Việt Nam

---

Thực hiện Kết luận số 83-KL/TW ngày 08/8/2026 của Bộ Chính trị về phát triển công nghiệp vật liệu Việt Nam (sau đây gọi là Kết luận số 83-KL/TW); Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt sâu sắc, tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong toàn Đảng bộ, hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh về vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng của công nghiệp vật liệu; xác định đây là ngành công nghiệp nền tảng, có ý nghĩa quyết định đối với năng lực tự chủ chiến lược, sức cạnh tranh của nền kinh tế và khả năng làm chủ công nghệ lõi. Phát triển công nghiệp vật liệu là nhiệm vụ chiến lược, trọng tâm của tỉnh Lào Cai trong giai đoạn 2026 - 2030 và những năm tiếp theo.

- Cụ thể hóa đầy đủ, đồng bộ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kết luận số 83-KL/TW phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh; phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế đặc thù của Lào Cai về tài nguyên khoáng sản chiến lược và có giá trị cao (như: apatit, đồng, sắt, đất hiếm, graphit, đá vôi trắng, cao lanh, felspat, thạch anh...); nền tảng công nghiệp luyện kim, hóa chất, phân bón đã hình thành, nhất là tại Khu công nghiệp Tằng Loỏng; vị trí cửa ngõ, khả năng kết nối thị trường và chuỗi cung ứng trên Hành lang kinh tế Côn Minh - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng. Trên cơ sở đó, tập trung phát triển công nghiệp vật liệu theo hướng chế biến sâu, công nghệ cao, xanh, tuần hoàn, nâng cao giá trị gia tăng, từng bước đưa Lào Cai trở thành một trong những trung tâm công nghiệp vật liệu chiến lược của vùng Trung du và miền núi phía Bắc và cả nước.

- Xác định rõ các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể, có thể lượng hóa, theo dõi và đánh giá; phân loại rõ nhiệm vụ cần triển khai ngay, nhiệm vụ thực hiện theo lộ trình và nhiệm vụ thường xuyên, gắn từng nhiệm vụ với cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, trách nhiệm người đứng đầu, đồng chí lãnh đạo tỉnh trực tiếp chỉ đạo,

thời gian hoàn thành và sản phẩm, kết quả đầu ra cụ thể; bảo đảm rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ kết quả, làm cơ sở cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả tổ chức thực hiện.

2. Yêu cầu

- Bám sát các quan điểm, định hướng của Kết luận số 83-KL/TW, các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh[1]; bảo đảm sự liên kết, kế thừa và không chồng chéo giữa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Phát triển công nghiệp vật liệu có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải, manh mún; ưu tiên tập trung nguồn lực phát triển các ngành, sản phẩm và chuỗi giá trị vật liệu mà tỉnh có tiềm năng, lợi thế. Chuyển mạnh từ khai thác lợi thế tài nguyên sang chế biến sâu, ứng dụng và làm chủ công nghệ; từ phát triển theo chiều rộng sang chiều sâu, hình thành các chuỗi sản xuất, chế biến có tính liên kết và giá trị gia tăng cao. Lấy hiệu quả kinh tế - xã hội, lợi ích chiến lược lâu dài, năng lực tự chủ, sức mạnh nội sinh và giá trị gia tăng tạo ra trên địa bàn làm thước đo chủ yếu; kiểm soát chặt chẽ việc khai thác, sử dụng tài nguyên, hạn chế tối đa và tiến tới chấm dứt xuất khẩu khoáng sản thô theo quy định và lộ trình phù hợp.

- Gắn phát triển công nghiệp vật liệu với chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên, năng lượng và giảm phát thải khí nhà kính; bảo đảm quốc phòng, an ninh, an ninh biên giới, an toàn hóa chất, an toàn môi trường; kiên quyết không đánh đổi môi trường và lợi ích lâu dài của Nhân dân lấy tăng trưởng trước mắt.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Xác định công nghiệp vật liệu là ngành công nghiệp nền tảng, trụ cột của công nghiệp tỉnh Lào Cai, có vai trò quan trọng trong thực hiện mục tiêu

---

[1] Chiến lược quốc gia phát triển công nghiệp vật liệu đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Chiến lược quốc gia về đất hiếm khi được ban hành; Quy hoạch tổng thể quốc gia; Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản theo Quyết định số 866/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 và Quy hoạch khoáng sản làm vật liệu xây dựng theo Quyết định số 1626/QĐ-TTg ngày 15/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ; Quy hoạch tỉnh Lào Cai theo Quyết định số 525/QĐ-UBND ngày 25/02/2026 của UBND tỉnh; Đồng thời, bảo đảm thống nhất, đồng bộ với Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I; Nghị quyết số 35-NQ/TU ngày 29/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Đề án số 13 về tăng cường quản lý, khai thác có hiệu quả tài nguyên đất, nước, khoáng sản và bảo vệ môi trường gắn với phát triển bền vững giai đoạn 2026–2030; Đề án số 08 về phát triển công nghiệp tỉnh Lào Cai theo hướng xanh, hiện đại giai đoạn 2026 - 2030; Chỉ thị số 11-CT/TU ngày 04/01/2026 và Chỉ thị số 26-CT/TU ngày 12/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

tăng trưởng hai con số, cơ cấu lại ngành công nghiệp theo hướng chế biến sâu, nâng cao giá trị gia tăng và vị thế của tỉnh trong chuỗi giá trị vật liệu chiến lược quốc gia. Phát triển công nghiệp vật liệu là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, dưới sự lãnh đạo toàn diện của các cấp ủy đảng.

- Quản lý thống nhất, chặt chẽ khoáng sản chiến lược theo chuỗi giá trị từ điều tra cơ bản, thăm dò, quy hoạch, khai thác, tuyển, chế biến sâu, sản xuất vật liệu ứng dụng đến tái chế và dự trữ chiến lược. Khoáng sản là tài nguyên không tái tạo, phải được khai thác tiết kiệm, hiệu quả, gắn với chế biến sâu ngay trên địa bàn; không chấp thuận chủ trương đầu tư, không gia hạn đối với dự án khai thác không gắn với chế biến sâu, sử dụng công nghệ lạc hậu, thâm dụng tài nguyên, tiêu hao nhiều năng lượng, gây ô nhiễm môi trường.

- Nhà nước kiến tạo, doanh nghiệp là trung tâm và chủ thể chính, viện nghiên cứu và trường đại học là nền tảng, địa phương là không gian thực thi. Ưu tiên thu hút nhà đầu tư chiến lược có năng lực tài chính, quản trị hiện đại, cam kết chuyển giao công nghệ lõi; đồng thời tạo điều kiện để các doanh nghiệp đầu tàu hiện có trên địa bàn tiếp tục đầu tư đổi mới công nghệ, mở rộng chuỗi sản phẩm sau phốt pho, sau luyện kim, dẫn dắt chuỗi giá trị.

- Phát triển công nghiệp vật liệu phải đi đôi với bảo vệ môi trường, chuyển đổi xanh, tuần hoàn; xử lý dứt điểm các tồn tại về môi trường tại Khu công nghiệp Tằng Loỏng và các khu vực khai thác, chế biến khoáng sản; bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp và Nhân dân, nhất là người dân tại các khu vực có hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng Lào Cai trở thành trung tâm công nghiệp vật liệu chiến lược của vùng Trung du và miền núi phía Bắc và cả nước, trọng tâm là luyện kim (đồng, gang thép), hóa chất, phân bón từ apatit, phốt pho; chế biến sâu đất hiếm, graphit, đá vôi trắng và các khoáng chất công nghiệp. Hình thành các chuỗi công nghiệp vật liệu khép kín từ khai thác, chế biến sâu đến sản phẩm ứng dụng cuối cùng; từng bước làm chủ công nghệ, tham gia sâu vào chuỗi giá trị vật liệu chiến lược quốc gia, nhất là vật liệu bán dẫn, vật liệu pin và lưu trữ năng lượng, đất hiếm, hợp kim đặc chủng; chấm dứt xuất khẩu khoáng sản thô. Phát triển công nghiệp vật liệu theo hướng xanh, tuần hoàn, hiện đại, bền vững, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng GRDP bình quân từ 10%/năm trở lên, quy mô GRDP đạt trên 240.000 tỷ đồng vào năm 2030 theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Tốc độ tăng chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) bình quân trên 12%/năm; tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP đạt 13,8%.

- Chấm dứt xuất khẩu khoáng sản thô; thu ngân sách nhà nước từ hoạt động khoáng sản bình quân từ 3.250 tỷ đồng/năm trở lên.

- Thu hút, triển khai ít nhất 03 dự án chế biến sâu vật liệu chiến lược (đất hiếm; graphit; phốt pho, hóa chất tinh khiết cấp điện tử, vật liệu pin).

- Hoàn thành chuyển đổi Khu công nghiệp Tằng Loỏng sang khu công nghiệp sinh thái.

- Xử lý, tái chế tối thiểu 50% lượng bã thải gyps, xỉ lò phốt pho phát sinh hằng năm.

- Hoàn thành số hóa 100% dữ liệu địa chất, khoáng sản, công nghiệp vật liệu trong năm 2027.

- Tỷ lệ doanh nghiệp công nghiệp áp dụng giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả đạt 62%.

- Chuyển đổi 40% cơ sở sản xuất gạch đất sét nung sang vật liệu không nung; hình thành ít nhất 01 trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, kiểm định vật liệu tại tỉnh.

Các chỉ tiêu cụ thể, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, đồng chí lãnh đạo tỉnh chỉ đạo trực tiếp và thời hạn hoàn thành được xác định tại Phụ lục 01 kèm theo Kế hoạch.

2.3. Tầm nhìn đến năm 2045

Lào Cai trở thành trung tâm công nghiệp vật liệu chiến lược hiện đại, xanh, tuần hoàn hàng đầu cả nước; làm chủ một số công nghệ chế biến sâu đất hiếm, graphit, phốt pho tinh khiết và hợp kim đặc chủng; có doanh nghiệp vật liệu năng lực cạnh tranh khu vực, dẫn dắt chuỗi giá trị; có 100% cơ sở sản xuất gạch đất sét nung chuyển đổi sang vật liệu không nung, vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường; công nghiệp vật liệu của tỉnh đạt trình độ tiên tiến trong khu vực ở các lĩnh vực có lợi thế.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Các nhiệm vụ cần làm ngay và nhiệm vụ theo lộ trình

Các nhiệm vụ cần làm ngay trong năm 2026 và các nhiệm vụ thực hiện theo lộ trình được xác định tại Phụ lục 2 kèm theo Kế hoạch này; tổ chức thực hiện theo tiến độ, trách nhiệm và yêu cầu đề ra đối với từng nhiệm vụ.

2. Giải pháp trọng tâm

2.1. Hoàn thiện quy hoạch, cơ chế, chính sách; cải cách hành chính

- Tiếp tục nghiên cứu, rà soát, tích hợp đầy đủ định hướng phát triển công nghiệp vật liệu vào điều chỉnh Quy hoạch tỉnh, quy hoạch phân khu các khu công nghiệp, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch chung các xã, phường; xác định rõ các phân ngành vật liệu ưu tiên, vùng trọng điểm phát triển (Khu công nghiệp Tằng Loỏng và các khu công nghiệp gắn với vùng mỏ đồng, sắt, đất hiếm, graphit; khu vực chế biến đá vôi trắng, khoáng chất công nghiệp phía Nam tỉnh), bảo đảm đồng bộ với hạ tầng giao thông chiến lược, cửa khẩu quốc tế và Khu kinh tế cửa khẩu Lào Cai.

- Thường xuyên chủ động tham gia ý kiến xây dựng Chiến lược quốc gia phát triển công nghiệp vật liệu, Chiến lược quốc gia về đất hiếm, điều chỉnh Quy hoạch khoáng sản nhóm I; đề xuất Trung ương bổ sung, điều chỉnh quy hoạch các mỏ, nâng công suất khai thác, bổ sung các dự án luyện đồng, chế biến đất hiếm, graphit tại Lào Cai; đề xuất cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội cho tổ hợp chế biến sâu đất hiếm, graphit, hóa chất tinh khiết và luyện kim trên địa bàn tỉnh.

- Thường xuyên rà soát, kiến nghị hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp vật liệu; kiên quyết từ chối dự án sử dụng công nghệ lạc hậu, thâm dụng tài nguyên, có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

Trách nhiệm chỉ đạo thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.2. Bảo đảm nguồn nguyên liệu; quản lý chặt chẽ khoáng sản chiến lược

- *Apatit:* Đẩy nhanh thủ tục cấp phép các khai trường theo quy hoạch; mở rộng tuyển quặng loại II, loại IV, tuyển lại quặng đuôi, thu hồi apatit loại III tại các kho lưu; cân đối, điều tiết nguồn quặng tuyển cho các nhà máy sản xuất phốt pho, hóa chất, phân bón trên địa bàn, ưu tiên các cơ sở chế biến sâu, công nghệ hiện đại.

- *Đồng, sắt:* Nghiên cứu triển khai thăm dò mở rộng, xuống sâu và nâng công suất các mỏ đồng Sin Quyền, Tả Phời, Vi Kẽm và các mỏ mới theo quy hoạch; gắn cấp phép khai thác với cam kết cung ứng nguyên liệu cho các nhà máy luyện đồng, gang thép trên địa bàn.

- *Đất hiếm, graphit:* Phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành Trung ương nghiên cứu triển khai các dự án thăm dò, khai thác, chế biến đất hiếm tại Bến Đền (xã Gia Phú), Yên Phú (xã Xuân Ái) và các mỏ graphit Bảo Hà, Nậm Thi, Làng Khoai - Làng Mạ theo hướng khai thác phải gắn với nhà máy chế biến

sâu trên địa bàn; quản lý, kiểm soát đặc biệt khoáng sản phóng xạ, vàng và các khoáng sản đi kèm.

- Đá vôi trắng, khoáng chất công nghiệp và vật liệu xây dựng: Phát triển chế biến sâu đá vôi trắng thành bột $CaCO_3$ siêu mịn, bột phủ, hạt nhựa phụ gia, đá ốp lát, đá mỹ nghệ; chế biến cao lanh, felspat, thạch anh phục vụ công nghiệp gốm sứ, thủy tinh, vật liệu kỹ thuật; chủ động điều tra cơ bản, khoanh định, đấu giá quyền khai thác khoáng sản nhóm III, nhóm IV bảo đảm nguồn cung vật liệu xây dựng thông thường cho các dự án cao tốc, đường sắt, khu công nghiệp và hạ tầng chiến lược.

Thực hiện nghiêm việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản; kiên quyết thu hồi giấy phép, chấm dứt hoạt động đối với dự án chậm tiến độ, không thực hiện nghĩa vụ tài chính, sử dụng công nghệ lạc hậu gây lãng phí, thất thoát tài nguyên; kiểm soát sản lượng khai thác bằng trạm cân, camera giám sát, dữ liệu vệ tinh và hệ thống dữ liệu liên thông; đấu tranh, xử lý nghiêm hành vi khai thác trái phép, buôn lậu khoáng sản qua biên giới, gian lận thương mại, trốn thuế.

Trách nhiệm chỉ đạo thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.3. Phát triển đồng bộ ba nhóm vật liệu theo lợi thế của tỉnh

2.3.1. Nhóm vật liệu cơ bản (luyện kim, hóa chất, phân bón, vật liệu xây dựng)

- Chuỗi apatit - phốt pho - hóa chất - phân bón: Hiện đại hóa, nâng hiệu suất thu hồi P_2O_5 của các nhà máy tuyển; duy trì ổn định sản xuất phốt pho vàng, axit phosphoric, phân bón DAP, MAP, NPK, supe lân, lân nung chảy; phát triển các sản phẩm sau phốt pho có giá trị gia tăng cao (phốt pho đỏ, axit phosphoric cấp thực phẩm, các hợp chất phốt phát, hóa chất tinh khiết); cơ cấu lại sản phẩm phân bón theo hướng phân bón cao cấp, phân bón thế hệ mới.

- Chuỗi đồng: Duy trì, nâng công suất luyện đồng kim loại, thu hồi vàng, bạc, axit sunfuric và các sản phẩm đi kèm; hình thành tổ hợp luyện kim đồng tại Khu công nghiệp Tằng Loỏng theo quy hoạch khoáng sản quốc gia; phát triển sản phẩm sau đồng (dây, thanh, ống đồng, hợp kim đồng, đồng đặc chủng phục vụ công nghiệp điện, điện tử).

- Chuỗi gang thép: Ổn định sản xuất gang, phôi thép của Nhà máy Gang thép Lào Cai trên cơ sở bảo đảm nguồn quặng sắt Quý Xa; nghiên cứu đầu tư giai đoạn II với dây chuyền cán thép, thép hình, thép chất lượng cao phục vụ xây dựng, cơ khí chế tạo và các dự án hạ tầng chiến lược.

- Vật liệu xây dựng: Chủ động điều tiết quy mô, cơ cấu các cơ sở xi măng, gạch, đá, vật liệu hoàn thiện phù hợp với nhu cầu thị trường; khắc phục

dư thừa công suất, cạnh tranh không lành mạnh; thúc đẩy sử dụng vật liệu không nung, vật liệu tái chế, vật liệu thay thế cát tự nhiên; phát triển kinh tế tuần hoàn trong sản xuất vật liệu xây dựng.

Trách nhiệm chỉ đạo thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.3.2. Nhóm vật liệu chiến lược và công nghệ cao

- *Graphit:* Đẩy mạnh thu hút, hỗ trợ đầu tư nhà máy chế biến sâu graphit (graphit tinh khiết trên 99% C, graphit cầu hóa, vật liệu anode cho pin lithium-ion, điện cực, gạch chịu lửa) gắn với các mỏ Bảo Hà, Nậm Thi; kết nối với chuỗi sản xuất pin và lưu trữ năng lượng trong nước.

- *Phốt pho và hóa chất tinh khiết cho công nghiệp bán dẫn, điện tử:* Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư hệ thống tinh chế phốt pho chất lượng cao, axit phosphoric cấp điện tử, các hóa chất cấp bán dẫn; nghiên cứu, kêu gọi đầu tư sản xuất vật liệu pin lithium sắt phốt phát (LFP) và vật liệu lưu trữ năng lượng từ nguồn phốt phát, sắt trên địa bàn.

- *Hợp kim đặc chủng và vật liệu kim loại màu:* Nghiên cứu phát triển các sản phẩm hợp kim đồng, hợp kim thép chất lượng cao, vật liệu kim loại phục vụ công nghiệp điện, điện tử, cơ khí chính xác, quốc phòng, an ninh.

Trách nhiệm chỉ đạo thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.3.3. Nhóm vật liệu tương lai và vật liệu xanh

Chủ động nghiên cứu, hợp tác với các viện, trường đại học trong và ngoài nước về vật liệu composite thế hệ mới, vật liệu sinh học, vật liệu tái chế từ chất thải công nghiệp; phát triển vật liệu xanh, vật liệu nhẹ, vật liệu xây dựng giảm phát thải carbon từ phụ phẩm nông, lâm nghiệp (quế, gỗ rừng trồng), tro xỉ, bã thải gyps, xỉ lò phốt pho; nghiên cứu, xây dựng lộ trình tiếp cận các vật liệu cho năng lượng mới, năng lượng tái tạo phù hợp với xu thế công nghệ.

Trách nhiệm chỉ đạo thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.4. Phát triển hạ tầng và không gian công nghiệp vật liệu

Nghiên cứu đầu tư đồng bộ hạ tầng cấp điện (các trạm biến áp, đường dây 220 kV, 110 kV theo Quy hoạch điện VIII), cấp nước, giao thông kết nối vùng mỏ với khu chế biến; khai thác hiệu quả cao tốc Nội Bài - Lào Cai mở rộng, tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng, Cảng hàng không Sa Pa, cửa khẩu quốc tế Kim Thành, cầu biên giới Bản Vược - Bá Sái; phát triển trung tâm logistics, kho ngoại quan phục vụ xuất nhập khẩu nguyên liệu, vật liệu và hợp tác với vùng Tây Nam Trung Quốc.

Trách nhiệm chỉ đạo thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.5. Đẩy mạnh khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu số về địa chất, khoáng sản và công nghiệp vật liệu của tỉnh; thiết lập bản đồ số tài nguyên khoáng sản, chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng vật liệu chiến lược, liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia; ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, viễn thám, GIS trong quản lý, giám sát sản lượng khai thác, chất lượng môi trường và dự báo thị trường.

- Từng bước nghiên cứu, xây dựng và hình thành trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, kiểm định vật liệu tại tỉnh trên cơ sở liên kết với Viện Khoa học và Công nghệ Mỏ - Luyện kim, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Đại học Bách khoa Hà Nội, Trường Đại học Mỏ - Địa chất và các viện, trường, doanh nghiệp công nghệ trong và ngoài nước; đặt hàng, giao nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh về công nghệ tuyển quặng nghèo, tận thu quặng đuôi, làm giàu quặng cấp thấp, chế biến sâu đất hiếm, graphit, xử lý và tái chế bã thải gyps, xỉ lò phốt pho.

- Khuyến khích doanh nghiệp trích lập, sử dụng hiệu quả Quỹ phát triển khoa học và công nghệ; hỗ trợ đổi mới công nghệ, chuyển đổi số, tự động hóa dây chuyền sản xuất; áp dụng hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, truy xuất nguồn gốc, chứng nhận vật liệu xanh theo chuẩn mực quốc tế.

Trách nhiệm chỉ đạo thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.6. Chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, bảo vệ môi trường

- Xử lý triệt để bã thải gyps, xỉ lò phốt pho và chất thải rắn công nghiệp tại Khu công nghiệp Tằng Loỏng theo hướng tái chế làm phụ gia xi măng, vật liệu xây dựng, vật liệu san lấp; hoàn thiện tiêu chuẩn, quy chuẩn sử dụng; kiểm soát chặt chẽ các bãi thải, khu lưu chứa; xây dựng, diễn tập phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất, sự cố môi trường.

- Đẩy nhanh thực hiện lộ trình chuyển đổi, nâng cấp toàn diện các cơ sở sản xuất vật liệu theo hướng xanh, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên, năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính; kiểm kê khí nhà kính, xây dựng kế hoạch giảm nhẹ phát thải cấp cơ sở, tham gia thị trường carbon; loại bỏ, chấm dứt hoạt động các cơ sở sử dụng công nghệ lạc hậu, gây lãng phí, thất thoát tài nguyên, ô nhiễm môi trường.

- Xác lập và giám sát chặt chẽ nghĩa vụ ký quỹ, cải tạo, phục hồi môi trường, hoàn nguyên, phục hồi hệ sinh thái sau khai thác; thực hiện nghiêm việc đóng cửa mỏ; tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm hành vi vi phạm pháp luật về khoáng sản, môi trường, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên.

Trách nhiệm chỉ đạo thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.7. Phát triển nguồn nhân lực, doanh nghiệp dẫn dắt và hợp tác quốc tế

- Xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho công nghiệp vật liệu: liên kết các trường cao đẳng, trường nghề trong tỉnh với doanh nghiệp và các trường đại học kỹ thuật đào tạo kỹ sư, công nhân lành nghề ngành luyện kim, hóa chất, tuyển khoáng, vật liệu mới, tự động hóa; ban hành chính sách thu hút, trọng dụng chuyên gia đầu ngành, kỹ sư công nghệ cao trong nước và quốc tế về làm việc tại Lào Cai.

- Tăng cường hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tàu trên địa bàn phát triển thành doanh nghiệp vật liệu lớn, có năng lực cạnh tranh khu vực, dẫn dắt chuỗi giá trị; thu hút các tập đoàn công nghệ, doanh nghiệp vật liệu hàng đầu thế giới đầu tư, đặt trung tâm nghiên cứu và phát triển tại tỉnh, gắn ưu đãi với yêu cầu liên kết doanh nghiệp trong nước, chuyển giao công nghệ, tăng tỷ lệ nội địa hóa.

- Tận dụng vị trí cầu nối trên Hành lang kinh tế Côn Minh - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng để nghiên cứu đẩy mạnh hợp tác với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc) và các đối tác Nhật Bản, Hàn Quốc, EU trong nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, xúc tiến đầu tư, thương mại vật liệu; chủ động áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại, hàng rào kỹ thuật phù hợp để bảo vệ sản xuất trong nước; hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh tham gia mạng lưới sản xuất, chuỗi cung ứng vật liệu toàn cầu.

Trách nhiệm chỉ đạo thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng

- Tổ chức nghiên cứu, quán triệt sâu rộng Kết luận số 83-KL/TW và Kế hoạch này đến toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân; lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức nghiên cứu, quán triệt, triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kết luận số 83-KL/TW và Kế hoạch này thông qua các chương trình, kế hoạch cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tình hình thực tiễn của từng địa phương, đơn vị.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về phát triển công nghiệp vật liệu; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm theo thẩm quyền và quy định của pháp luật. Thực hiện nghiêm chế độ kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện hằng

năm; định kỳ sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện Kết luận số 83-KL/TW và Kế hoạch này theo quy định.

2. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh

- Lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Kết luận số 83-KL/TW và Kế hoạch này. Chỉ đạo Uỷ ban nhân dân tỉnh nghiên cứu, cụ thể hóa Kế hoạch này thành Chương trình hoặc Kế hoạch để triển khai thực hiện.

- Thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, giám sát, theo dõi, đôn đốc và đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, xử lý những vấn đề phát sinh; tổ chức sơ kết, tổng kết theo quy định, bảo đảm các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được triển khai đồng bộ, thực chất, hiệu quả trên địa bàn tỉnh.

3. Đảng uỷ Hội đồng nhân dân tỉnh

- Chỉ đạo rà soát, nghiên cứu ban hành các Nghị quyết về cơ chế, chính sách, phân bổ nguồn lực hằng năm cho phát triển công nghiệp vật liệu thuộc thẩm quyền; ưu tiên bố trí nguồn lực cho điều tra cơ bản địa chất, khoáng sản, cơ sở dữ liệu, hạ tầng, khoa học và công nghệ, đào tạo nhân lực; tăng cường giám sát việc thực hiện Kế hoạch.

- Tăng cường hoạt động giám sát chuyên đề đối với việc chấp hành pháp luật về phát triển công nghiệp vật liệu trên địa bàn tỉnh.

4. Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tỉnh

- Lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tổ chức tuyên truyền, quán triệt và triển khai hiệu quả các chủ trương, nhiệm vụ về phát triển công nghiệp vật liệu; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân nâng cao nhận thức, đồng thuận, tích cực tham gia thực hiện; vận động Nhân dân phối hợp trong công tác giải phóng mặt bằng, di dời phục vụ triển khai các dự án, gắn với bảo vệ tài nguyên, môi trường và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân.

- Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, nhất là đối với việc triển khai các dự án khai thác, chế biến khoáng sản, sản xuất vật liệu và thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường; chủ động tham gia góp ý xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách liên quan đến phát triển công nghiệp vật liệu; kịp thời tổng hợp, phản ánh ý kiến, kiến nghị chính đáng của Nhân dân đến cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

5. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Kết luận số 83-KL/TW và Kế hoạch này đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân; đồng thời chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí, truyền thông của tỉnh đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về vị trí, vai trò, tầm quan trọng và ý nghĩa của việc phát triển công nghiệp vật liệu, góp phần tạo sự thống nhất về nhận thức, hành động và sự đồng thuận trong xã hội; nắm bắt dư luận xã hội, tham mưu xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh (nếu có).

6. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy kiểm tra, giám sát các cấp uỷ, tổ chức đảng trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý những hạn chế, sai phạm; bảo đảm thực hiện nghiêm kỷ luật của Đảng.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng (b/c);
- Ban Chính sách, chiến lược Trung ương (b/c);
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Bộ Công Thương;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy;
- Chuyên viên Phòng TH - VPTU;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TỈNH ỦY LÀO CAI

Hoàng Giang

PHỤ LỤC 01: BIỂU CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Kế hoạch số 130-KH/TU ngày 28/9/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai)

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Lãnh đạo tỉnh chỉ đạo trực tiếp	Thời hạn hoàn thành
1	Tốc độ tăng chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) bình quân trên 12%/năm; tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP đạt 13,8%	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Công Thương; Sở Tài chính, Thống kê tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Đ/c Nguyễn Tuấn Anh - Phó Bí Thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh	Năm 2030
2	Chấm dứt xuất khẩu khoáng sản thô; thu ngân sách nhà nước từ hoạt động khoáng sản bình quân từ 3.250 tỷ đồng/năm trở lên	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Chi cục Hải quan khu vực VII, UBND cấp xã	Đ/c Ngô Hạnh Phúc - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh	Năm 2030
3	Thu hút, triển khai ít nhất 03 dự án chế biến sâu vật liệu chiến lược (đất hiếm; graphit; phốt pho, hóa chất tinh khiết cấp điện tử, vật liệu pin)	Đảng ủy UBND tỉnh	Thuế tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương	Đ/c Nguyễn Tuấn Anh - Phó Bí Thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh	2026-2030 (hằng năm)
4	Hoàn thành chuyển đổi Khu công nghiệp Tằng Loỏng sang khu công nghiệp sinh thái	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Công Thương, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ	Đ/c Ngô Hạnh Phúc - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh	Đến năm 2030

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Lãnh đạo tỉnh chỉ đạo trực tiếp	Thời hạn hoàn thành
5	Xử lý, tái chế tối thiểu 50% lượng bã thải gyps, xỉ lò phốt pho phát sinh hằng năm	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh	Đ/c Nguyễn Thành Sinh - Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch UBND tỉnh	Năm 2030
6	Hoàn thành số hóa 100% dữ liệu địa chất, khoáng sản, công nghiệp vật liệu	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Đ/c Nguyễn Thành Sinh - Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch UBND tỉnh	Năm 2027
7	Tỷ lệ doanh nghiệp công nghiệp áp dụng giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả đạt 62%	Đảng ủy UBND tỉnh	Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Đ/c Ngô Hạnh Phúc - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh	Năm 2030
8	Chuyển đổi 40% cơ sở sản xuất gạch đất sét nung sang vật liệu không nung; hình thành ít nhất 01 trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, kiểm định vật liệu tại tỉnh.	Đảng ủy UBND tỉnh	Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Đ/c Phan Trung Bá - Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch UBND tỉnh	Năm 2030

PHỤ LỤC 02: BIỂU PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ

(Kèm theo Kế hoạch số 130-KH/TU ngày 21/9/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai)

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm, kết quả đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Lãnh đạo tỉnh chỉ đạo trực tiếp	Thời gian hoàn thành
I. NHIỆM VỤ CẦN LÀM NGAY TRONG NĂM 2026						
1	Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Kết luận số 83-KL/TW của Bộ Chính trị về phát triển công nghiệp vật liệu Việt Nam và Kế hoạch này đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh; nâng cao nhận thức, trách nhiệm, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận trong Nhân dân, góp phần thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ về phát triển công nghiệp vật liệu trên địa bàn tỉnh.	Lồng ghép vào các Hội nghị quán triệt; tài liệu tuyên truyền	Các cấp ủy, tổ chức đảng	Cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Bí thư Đảng ủy các xã, phường	Trước ngày 30/10/2026

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm, kết quả đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Lãnh đạo tỉnh chỉ đạo trực tiếp	Thời gian hoàn thành
2	Xây dựng, ban hành Kế hoạch hoặc Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh để triển khai thực hiện kế hoạch này; trong đó cụ thể hóa đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo chỉ đạo của Trung ương và của Tỉnh ủy, gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, từng ngành, lĩnh vực và địa phương; xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm, tiến độ, nguồn lực và kết quả thực hiện, bảo đảm triển khai đồng bộ, thống nhất, thực chất, hiệu quả.	Kế hoạch hoặc Chương trình hành động	Đảng ủy UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương	Đ/c Nguyễn Tuấn Anh - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh	Trước ngày 30/10/2026
3	Rà soát toàn bộ dự án khai thác, chế biến khoáng sản, sản xuất vật liệu trên địa bàn; đánh giá công nghệ, năng lực chế biến sâu, cân đối cung - cầu nguyên liệu; lập danh mục dự án công nghiệp vật liệu ưu tiên thu hút đầu tư	Báo cáo rà soát; danh mục dự án ưu tiên	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Đ/c Nguyễn Thành Sinh - Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch UBND tỉnh	Quý IV/2026

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm, kết quả đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Lãnh đạo tỉnh chỉ đạo trực tiếp	Thời gian hoàn thành
4	Tháo gỡ dứt điểm vướng mắc cấp phép khai trường apatit; đưa các nhà máy tuyển apatit nghèo tại phường Cam Đường và xã Bảo Thắng vào vận hành	Giấy phép khai thác; nhà máy vận hành	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Công Thương, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, UBND cấp xã	Đ/c Nguyễn Thành Sinh - Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch UBND tỉnh	Quý IV/2026; nhà máy tuyển vận hành trong năm 2027
5	Tham gia ý kiến xây dựng Chiến lược quốc gia phát triển công nghiệp vật liệu, Chiến lược quốc gia về đất hiếm; đề xuất cơ chế đặc thù và điều chỉnh Quy hoạch khoáng sản quốc gia	Văn bản của Tỉnh ủy, UBND tỉnh gửi Trung ương	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Tài chính	Đ/c Nguyễn Tuấn Anh - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh	Quý IV/2026
6	Ban hành tiêu chí lựa chọn dự án đầu tư khai thác, chế biến khoáng sản, sản xuất vật liệu (công nghệ, suất đầu tư, tiêu hao năng lượng, phát thải, tỷ lệ chế biến sâu)	Quyết định của UBND tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường	Đ/c Nguyễn Tuấn Anh - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh	Quý I/2027

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm, kết quả đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Lãnh đạo tỉnh chỉ đạo trực tiếp	Thời gian hoàn thành
II. NHIỆM VỤ THỰC HIỆN THEO LỘ TRÌNH ĐẾN NĂM 2030						
1	Xây dựng Đề án phát triển chuỗi giá trị công nghiệp chế biến sâu khoáng sản và vật liệu chiến lược tỉnh Lào Cai đến năm 2030	Đề án trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Đ/c Nguyễn Tuấn Anh - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh	Năm 2027
2	Xây dựng chính sách của tỉnh hỗ trợ phát triển công nghiệp vật liệu (hạ tầng ngoài hàng rào, giải phóng mặt bằng, đào tạo nhân lực, đổi mới công nghệ, tái chế chất thải công nghiệp)	Nghị quyết của HĐND tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường	Đ/c Nguyễn Tuấn Anh - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh	Năm 2027
3	Xây dựng cơ sở dữ liệu số về địa chất, khoáng sản, công nghiệp vật liệu; bản đồ số tài nguyên và chuỗi giá trị vật liệu chiến lược của tỉnh	Cơ sở dữ liệu vận hành, liên thông quốc gia	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ	Đ/c Nguyễn Thành Sinh - Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch UBND tỉnh	Năm 2027

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm, kết quả đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Lãnh đạo tỉnh chỉ đạo trực tiếp	Thời gian hoàn thành
4	Hoàn thành Đề án chuyển đổi KCN Tằng Loỏng sang KCN sinh thái; di dời hộ dân vùng ảnh hưởng; đầu tư hạ tầng xử lý chất thải, quan trắc tự động	Đề án được phê duyệt; hạ tầng hoàn thành	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Công Thương, UBND xã Tằng Loỏng	Đ/c Ngô Hạnh Phúc - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh	Giai đoạn 2026 - 2028
5	Thu hút, triển khai tổ hợp chế biến sâu đất hiếm gắn với các mỏ Bến Đền, Yên Phú	Dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư, khởi công	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính	Đ/c Nguyễn Tuấn Anh - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh	Giai đoạn 2027 - 2030
6	Thu hút, triển khai nhà máy chế biến sâu graphit (graphit tinh khiết, vật liệu anode, điện cực) gắn với các mỏ Bảo Hà, Nậm Thi	Dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư, khởi công	Đảng ủy UBND tỉnh	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính	Đ/c Nguyễn Tuấn Anh - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh	Giai đoạn 2027 - 2030

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm, kết quả đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Lãnh đạo tỉnh chỉ đạo trực tiếp	Thời gian hoàn thành
7	Hình thành tổ hợp luyện kim đồng tại KCN Tằng Loỏng và phát triển sản phẩm sau đồng; nghiên cứu đầu tư giai đoạn II Nhà máy Gang thép Lào Cai	Dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường	Đ/c Nguyễn Tuấn Anh - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh	Giai đoạn 2027 - 2030
8	Xây dựng cơ chế, chính sách và dự án tái chế bã thải gyps, xỉ lò phốt pho làm phụ gia xi măng, vật liệu xây dựng, vật liệu san lấp	Nghị quyết, Quyết định của HĐND, UBND tỉnh; dự án tái chế	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Đ/c Nguyễn Thành Sinh - Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch UBND tỉnh	Giai đoạn 2027 - 2028
9	Hình thành trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, kiểm định vật liệu tại tỉnh; đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ về tuyển quặng nghèo, tận thu quặng đuôi, chế biến sâu đất hiếm, graphit	Trung tâm được thành lập; nhiệm vụ khoa học và công nghệ được nghiệm thu	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Công Thương, Sở Tài chính, các viện, trường, doanh nghiệp	Đ/c Nguyễn Thành Sinh - Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch UBND tỉnh	Năm 2028

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm, kết quả đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Lãnh đạo tỉnh chỉ đạo trực tiếp	Thời gian hoàn thành
10	Xây dựng Chương trình đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao ngành luyện kim, hóa chất, tuyển khoáng, vật liệu mới; chính sách thu hút chuyên gia	Đề án đào tạo nghề, kết nối doanh nghiệp; chính sách thu hút chuyên gia	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Nội vụ, Sở Công Thương, các trường cao đẳng, trường nghề, doanh nghiệp	Đ/c Vũ Thị Hiền Hạnh - Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch UBND tỉnh	Giai đoạn 2027 - 2028
11	Đầu tư hạ tầng các KCN Bản Qua, Võ Lao, Phú Xuân, Phú Xuân 1, Cam Đường, Cốc Mỳ - Trịnh Tường và các cụm công nghiệp; tạo quỹ đất sạch cho dự án chế biến sâu	Hạ tầng KCN, CCN hoàn thành; mặt bằng sạch	Đảng ủy UBND tỉnh	Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, UBND cấp xã	Đ/c Nguyễn Tuấn Anh - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh	Giai đoạn 2026 - 2028
12	Chuyển đổi 40% cơ sở sản xuất gạch đất sét nung sang vật liệu không nung, vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường	Lộ trình chuyển đổi được phê duyệt; cơ sở chuyển đổi	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, UBND cấp xã	Đ/c Phan Trung Bá - Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch UBND tỉnh	Giai đoạn 2027 - 2030